

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 62/2023/HS-PT
Ngày: 28 - 6 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhài.

- *Các thẩm phán:* 1. Ông Đặng Minh Tuấn

2. Ông Nguyễn Mạnh Toàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***
Bà Đinh Thị Thu Huyền - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2023/TLPT-HS ngày 24/5/2023 do có kháng cáo của bị cáo Ninh Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HSST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Ninh Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 9 năm 2004;

Nơi ĐKKH và chỗ ở: Xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân thời vụ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ninh Văn T, con bà: Lý Thị Thu H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

Bị hại không kháng cáo: Công ty TNHH N1 thuộc KCN Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: KCN Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đại diện theo pháp luật: Ông LEE HAKDONG, chức vụ: Chủ tịch. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị L1, chức vụ: Chủ nhiệm hành chính Công ty TNHH N1 (Theo Giấy ủy quyền ngày

27/6/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/10/2022, Ninh Văn L là công nhân thời vụ tại dây chuyền sản xuất số 29 (Line 29) của Công ty TNHH N1 (gọi tắt là Công ty) thuộc KCN Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, trong lúc nghỉ giữa ca L đi tới dây chuyền sản xuất số 19 (Line 19) của công ty để trộm cắp các cụm camera điện thoại với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quan sát không có ai để ý, L dùng tay phải cầm 04 cụm camera thành phẩm Model S908 đang đặt trên dây truyền rồi để vào túi quần ở phía sau đang mặc thì bị chị Nguyễn Thị H1 nhìn thấy và báo cho anh Trần Anh T1 là tổ trưởng biết. Anh T1 đã điện thoại báo sự việc cho bảo vệ công ty là anh Nguyễn Anh V. Sau khi lấy được tài sản, L thấy có người chỉ tay về phía mình nên quay người bỏ đi ra khu vực nhà vệ sinh, rồi lấy 04 cụm camera vừa trộm cắp được giấu vào cặp quần phía trước, rồi đi ra cửa với mục đích đi ra ngoài xưởng sản xuất để cất giấu vào tủ đồ cá nhân, nhưng khi ra đến cửa từ thì bị anh V yêu cầu kiểm tra, phát hiện. Đại diện Công ty đã làm đơn trình báo cơ quan chức năng giải quyết. Sau khi nhận tin báo, tổ công tác ANTT Công an huyện P đã lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng, sau đó bàn giao L cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 27/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Ninh Văn L tại xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thu giữ 3.000.000 đồng, theo L trình bày là số tiền còn lại từ việc bán tài sản trộm cắp được.

Tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của Ninh Văn L thể hiện: Phần ứng dụng Facebook có tài khoản đăng nhập tên “Ninh Van L2”, có đăng bài trên nhóm Hội S với nội dung “Mình có cụm camera s22 Ultra hàng ssvn nên keng keng luôn. Ai mua ib mình nhượng lại nhé.1tr đổ về”. Bài đăng có 02 bình luận của 01 tài khoản facebook có tên “Doan Trung”. Tại ứng dụng M có tài khoản đăng nhập tên “Ninh Van L2” phần lịch sử tin nhắn có 02 cuộc trò chuyện trao đổi mua bán các cụm linh kiện điện thoại với tài khoản “Vũ Duy” và “Doan Trung”. Tại ứng dụng T2 có tài khoản đăng nhập tên “Linh L2” có tin nhắn với tài khoản tên “Trung Đoàn”.

Vật chứng: 04 (bốn) cụm camera thành phẩm M1 S908 có ký hiệu lần lượt: SG2J09GR; SG2J08GR; S92J08GR; S92J07GR; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax mặt sau màu vàng, mặt trước màu đen; 01 đĩa DVD trích xuất dữ liệu

camera; 01 quần vải màu đen; 01 áo phông màu đen; 01 áo cộc tay màu xanh; 01 khẩu trang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện P kết luận: Tổng giá trị của 04 cụm camera điện thoại SAMSUNG S22 model S908 thành phẩm mặt trước ký hiệu (S-92JO7GR, S-92JO8GR, S-G2JO8GR, S-G2JO9GR) là 7.377.928 đồng.

Ngay sau khi bị phát hiện bắt giữ và quá trình điều tra Ninh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 04 (bốn) cụm camera thành phẩm Model S908 của Công ty TNHH N1 vào 00 giờ 30 phút ngày 26/10/2022 của mình. Ngoài ra, L còn khai nhận từ ngày 14/9/2022 đến ngày 21/10/2022, với thủ đoạn như trên L đã 10 lần thực hiện hành vi trộm cắp cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số 19 (Line 19) của Công ty TNHH N1 thuộc KCN Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, L lấy trộm 03 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L).

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/9/2022, L lấy trộm 01 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L).

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/09/2022, L lấy trộm 02 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L).

Lần thứ tư: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, L lấy trộm 02 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L).

Lần thứ năm: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/9/2022, L lấy trộm 03 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L).

Lần thứ sáu: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/10/2022, L lấy trộm 03 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L).

Lần thứ bảy: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/10/2022, L lấy trộm 04 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L).

Lần thứ tám: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/10/2022, L lấy trộm 05 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L).

Lần thứ chín: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/10/2022, L lấy trộm 03 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L).

Lần thứ mười: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/10/2022, L lấy trộm 06 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L).

Sau khi lấy trộm được tài sản của Công ty, L mang về nhà cất giấu ở ngăn bàn học trong phòng ngủ tại nhà của L tại xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Số tài sản trên L dùng điện thoại di động Iphone 12 promax của L truy cập Facebook cá nhân của L tên “Ninh Văn L3” và đăng bài vào hội nhóm “Hội S” để giao bán tài sản trộm được. Sau khi đăng bài thì có tài khoản tên “Doan Trung” địa chỉ ở số B ngõ F, T, N, Hà Nội và tài khoản “Vũ Duy” địa chỉ ở số F, ngách C, Cù Chính L4, K, T, Hà Nội hỏi mua, L3 bán với giá 1.000.000 đồng một cụm camera. L3 đã bán cho Đoàn Văn T3 (SN: 1989, địa chỉ ở số B ngõ F, T, N, Hà Nội) 04 lần số lượng 26 cụm camera được 26.000.000 đồng. L3 bán cho Vũ Văn D (SN: 1988, địa chỉ ở số F, ngách C, phố C, K, T, Hà Nội) 01 lần số lượng 6 cụm được 6.000.000 đồng. Những lần bán cụm camera cho D và T3, L3 không nói nguồn gốc số cụm camera là do trộm cắp mà có. Khi xuống Hà Nội bán cụm camera cho T3, L3 có rủ Ninh Văn Đ (sinh năm 2005, trú tại xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là em họ của L3) đi cùng, L3 không nói với Đ mục đích đi để bán tài sản trộm cắp, có lần bán xong cụm camera L3 có đưa cho Đ 2.000.000 đồng và bảo “tao bán hàng được lãi”, Đ không hỏi bán cái gì, rồi L3 và Đ có hẹn với Ninh Ngọc N (sinh năm 2002 trú cùng địa phương chị họ L3) đang ở Hà Nội để đi chơi. Số tiền 32.000.000 đồng từ việc bán tài sản trộm cắp được L3 mua điện thoại Iphone 12 Promax hết 12.000.000 đồng, trả nợ cho N 5.000.000 đồng, cho Đ 2.000.000 đồng, cất giấu ở nhà tại khu vực bàn học tại nhà 3.000.000 đồng, ngoài ra đã tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Đoàn Văn T3 và Vũ Văn D trình bày bản thân là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại. T3 mua của Ninh Văn L 26 cụm camera với giá 26.000.000 đồng, D mua 6 cụm camera với giá 6.000.000 đồng, những cụm camera trên T3 và D đều đã lắp đặt bán cho khách vắng lai hết. T3 và D không quen biết với L mà chỉ thỏa thuận mua bán qua mạng do thấy L giao bán, không biết nguồn gốc số camera L giao bán là do phạm tội mà có.

Tại Biên bản kiểm tra DVD trích xuất camera an ninh ngày 27/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đối với công ty TNHH N1 có 02 video gồm 01 video có ký hiệu 15383 (năm số cuối) và 01 video có ký hiệu 67446 (năm số cuối), kết quả như sau: Kiểm tra video có ký hiệu 15383 (năm số cuối) thời điểm từ 00 giờ 28 phút 30 giây đến 00 giờ 30 phút 29 giây ngày 26/10/2022 có một nam thanh niên mặc áo cộc tay, quần dài tối màu, đeo khẩu trang màu trắng đi tới khu vực dây truyền trong trong xưởng sản xuất rồi rời đi, thời điểm 00 giờ 30 phút 44 giây xuất hiện một nữ giới và một nam giới mặc áo màu đỏ đứng nói chuyện với nhau và chỉ tay về phía nam thanh niên trên; Kiểm tra video có ký hiệu 67446 (năm số cuối) thời điểm 01 giờ 41 phút 28 giây thể hiện hình ảnh nam thanh niên đang bị bảo vệ kiểm tra tại cửa từ của công ty.

Ngày 14/11/2022, Công ty TNHH N2 đã tiến hành rà soát đồng thời cung cấp được dữ liệu trích xuất camera vào các ngày 27/9/2022; 28/9/2022; 04/10/2022, 05/10/2022; 10/10/2022; 21/10/2022, những ngày còn lại do hệ thống camera của Công ty bị lỗi nên không thu được dữ liệu.

Tại Biên bản kiểm tra DVD trích xuất camera an ninh do Công ty TNHH N2 Cơ quan CSĐT cung cấp vào các ngày 27/9/2022; 28/9/2022; 04/10/2022, 05/10/2022; 10/10/2022; 21/10/2022. Kết quả: Ninh Văn L và chị Giáp Thị H2 đều xác định hình ảnh nam thanh niên xuất hiện trong các đoạn video được xem là L.

Theo lời khai của Ninh Văn L tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt được của Công ty vào các ngày 27/9/2022; 28/9/2022; 04/10/2022, 05/10/2022; 10/10/2022; 21/10/2022 là 23 cụm camera điện thoại SAMSUNG S22 model S908 thành phẩm. Đối với số lượng tài sản bị mất trộm trong 04 ngày (14/9/2022; 22/9/2022; 23/9/2022; 12/10/2022) Công ty TNHH N2 không cung cấp được dữ liệu trích xuất camera và cũng không xác định được số lượng cụ thể và thời gian mất, không thu giữ được vật chứng, nên không có căn cứ xử lý đối với L vào 04 ngày này.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện P kết luận: Giá trị 23 cụm camera điện thoại SAMSUNG S22 model S908 thành phẩm giá trị là 42.423.086 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH N1 yêu cầu Ninh Văn L bồi thường trị giá của 23 cụm camera điện thoại SAMSUNG S22 model S908 thành phẩm chưa thu hồi được trị giá là 42.423.086 đồng. Tại cơ quan điều tra L đã tự nguyện giao nộp 35.500.000đồng, Đ tự nguyện nộp 2.000.000đồng, N đã tự nguyện nộp 5.000.000đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho Công ty. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện bị hại là Công ty TNHH N1 không có yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho L. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N và cháu Đ không có yêu cầu gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HSST ngày 21/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Ninh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Ninh Văn L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2023 bị cáo Ninh Văn L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thay đổi một phần kháng cáo, chỉ xin được hưởng án treo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HSST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của bị cáo khai trong quá trình điều tra cũng như phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, lời khai của bị hại Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 27/9/2022, 28/9/2022, 04/10/2022, 05/10/2022, 10/10/2022, 21/10/2022 và ngày 26/10/2022 tại dây chuyền sản xuất số 19 (Line 19) của Công ty TNHH N1 thuộc khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Ninh Văn L đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp 27 cụm camera thành phẩm S908 với tổng trị giá là 49.801.014 đồng, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, L trộm cắp 02 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L) trị giá 3.688.964 đồng.

Lần 2: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/9/2022, L trộm cắp 03 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số 19 (L) trị giá 5.533.446 đồng.

Lần 3: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/10/2022, L trộm cắp 03 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số 19 (L) trị giá 5.533.446 đồng.

Lần 4: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/10/2022, L trộm cắp 04 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L) trị giá 7.377.928 đồng.

Lần 5: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/10/2022, L trộm cắp 05 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L) trị giá 9.222.410 đồng.

Lần 6: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/10/2022, L trộm cắp 06 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L) trị giá 11.066.892 đồng.

Lần 7: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/10/2022, L trộm cắp 04 cụm camera thành phẩm S908 tại dây chuyền sản xuất số A (L) trị giá 7.377.928 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Ninh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền do bán được tài sản do phạm tội mà để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đại diện bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo tiếp tục nộp số tiền 123.086 đồng là tiền án phí còn phải thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, điều đó thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo phạm tội nhiều lần, nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cũng như chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng đối với bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ninh Văn L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: N (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, 48 (bốn mươi tám) tháng thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Ninh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Ghi nhận bị cáo Ninh Văn L đã nộp 123.086 đồng vào ngày 23/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, theo biên lai thu số 0000668.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài